

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16-01-2024

V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung khi ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Sơn
2. Bà Trần Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Anh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thủy Ng, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 4, xã Trà N, huyện Nam Trà M, tỉnh Quảng N; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành Qu, sinh năm 1980; địa chỉ: Khối phố Hương Ch, phường Hòa H, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Trần Thị Thủy Ng trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thành Qu kết hôn năm 2004 tại Ủy ban nhân dân phường Hoà Hương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình chung sống, không hạnh phúc, cãi vã, ghen tuông. Trước đây bà đã có lần nộp đơn xin ly hôn, Tòa án gọi nhưng ông Qu vẫn không đến. Sau đó vì nghĩ đến gia đình nên bà đã rút đơn nhưng cuộc sống không thay đổi. Ông Qu không lo gia đình, một mình bà lo cho ba con, còn ông Qu thì hay say xỉn, chửi bới, đòi đánh bà và con, khi nào gặp

cũng gây nhau, vợ chồng bà phân ai người nấy sống hơn 2 năm nay nên nay bà cương quyết xin ly hôn với ông Qu.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là các cháu: Nguyễn Trần Phương Dung, sinh ngày 11-01-2004, Nguyễn Trần Hương Trà, sinh ngày 14-11-2005 và cháu Nguyễn Trà My, sinh ngày 01-02-2014. Đối với cháu Dung và cháu Trà đã thành niên, khoẻ mạnh nên bà không yêu cầu giải quyết. Nguyên vọng của bà là được nhận nuôi cháu My đến tuổi thành niên và không yêu cầu ông Qu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Nguyễn Thành Qu vắng mặt trong suốt quá trình làm việc tại Tòa án nên không có ý kiến trình bày.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng nên xét xử vắng mặt bị đơn đảm bảo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thủy Ng. Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Thủy Ng với ông Nguyễn Thành Qu. Giao con chung là cháu Nguyễn Trà My, sinh ngày 01-02-2014 cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Thủy Ng và ông Nguyễn Thành Qu tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn. Hiện nay ông Qu có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thành phố Tam Kỳ nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam thực hiện đầy đủ các bước tiến hành tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Qu vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, tuy nhiên Tòa án

đã niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Qu đảm bảo theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Trần Thị Thuỷ Ng và ông Nguyễn Thành Qu tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hoà Hương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam vào ngày 07-6-2004 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Xét tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà Ng và ông Qu thì thấy, trong thời gian chung sống vợ chồng ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau. Đã nhiều lần vợ chồng không hòa thuận, cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện tại vợ chồng ông bà phân ai người nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Bà Ng cho rằng vợ chồng đã sống ly thân hơn 2 năm nay. Nay bà Ng cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Qu.

Tại Biên bản xác minh ngày 27-11-2023, Hội Liên hiệp phụ nữ phường Hoà Hương, thành phố Tam Kỳ cho biết Hội không nắm bắt được thông tin về mâu thuẫn trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng bà Ng và ông Qu. Tại Biên bản xác minh ngày 08-11-2023, Công an phường Hoà Hương, thành phố Tam Kỳ cung cấp thông tin: Ông Nguyễn Thành Qu có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khối phố Hương Chánh, phường Hoà Hương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam và ông Qu đang có mặt tại địa phương. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc, Tòa án đã gửi Thông báo làm việc, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho ông Qu nhưng ông Qu không đến Tòa án, không có ý kiến trình bày. Điều đó, cho thấy ông Qu không tha thiết với quan hệ hôn nhân cùng bà Ng, không có kế hoạch đoàn tụ làm ăn, nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa bà Ng và ông Qu đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Ng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ng về việc xin ly hôn với ông Qu.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng bà Ng và ông Qu có 03 con chung là các cháu: Nguyễn Trần Phương Dung, sinh ngày 11-01-2004, Nguyễn Trần Hương Trà, sinh ngày 14-11-2005 và cháu Nguyễn Trà My, sinh ngày 01-02-2014. Đối với cháu Dung và cháu Trà đã thành niên, khoẻ mạnh nên bà không yêu cầu giải quyết. Nguyên vọng của bà Ng là được nhận nuôi cháu My đến tuổi thành niên và không yêu cầu ông Qu cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, hiện nay cháu My được bà Ng chu cấp tiền cho ăn học, chăm sóc,

nuôi dưỡng. Cháu My là nữ và có ý kiến nguyện vọng xin được ở với bà Ng. Bà Ng có nguyện vọng nhận nuôi cháu My, tại phiên tòa bà Ng khai thu nhập mỗi tháng của bà là 10.000.000 đồng, đủ nuôi cháu My và bà không yêu cầu ông Qu cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu My cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp. Bà Ng không yêu cầu ông Qu cấp dưỡng nuôi con chung là cháu My nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Ng tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thuỷ Ng.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Thuỷ Ng và ông Nguyễn Thành Qu.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trà My, sinh ngày 01-02-2014 cho bà Trần Thị Thuỷ Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Thuỷ Ng nhận chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0012145 ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Bà Ng đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16-01-2024). Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND P. Hoà Hương;
- VKSND TP. Tam Kỳ;
- TAND tỉnh QN;
- Chi cục THADS TP Tam Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Văn Khôi

